

Số: 01 /2019/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc thực hiện nạo vét
lòng hồ các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 tháng 2017;
Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 472/TTr-SNN-TL ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị ban hành Quyết định, Quy chế phối hợp trong việc thực hiện nạo vét lòng hồ các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc thực hiện nạo vét lòng hồ các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2019

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu VT, NNPTNT (24).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN



K.T. CHỦ TỊCH
HỒ CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Quốc

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc thực hiện nạo vét lòng hồ các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01./2019/QĐ-UBND

ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nạo vét lòng hồ của các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy chế này bao gồm:

1. Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý hồ chứa; bảo vệ tài nguyên, môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện việc nạo vét lòng hồ các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến triển khai dự án nạo vét lòng hồ các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC THỰC HIỆN NAO VÉT LÒNG HỒ CÁC HỒ CHỨA NƯỚC

Điều 3. Khảo sát, lập kế hoạch để thực hiện nạo vét lòng hồ chứa nước:

1. Trên cơ sở tình hình thực tế quản lý, vận hành các hồ chứa nước, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở, ngành có liên quan khảo sát đánh giá sơ bộ tình hình bồi lấp lòng hồ so với quy mô thiết kế ban đầu, hoặc cần tăng thêm dung tích của hồ chứa nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ - du lịch - thương mại công nghiệp, nước sinh hoạt, đề xuất kế hoạch nạo vét, sửa chữa hồ, báo cáo tham mưu trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương dự án.

2. Chủ đầu tư tiến hành lập dự toán chi phí và lập các thủ tục lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát địa chất công trình, lập báo cáo đánh giá tình hình bồi lấp lòng hồ, hoặc cần tăng thêm dung tích của hồ chứa phục vụ sản xuất nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ - du lịch - thương mại công nghiệp, nước sinh hoạt, xác định sơ bộ khối lượng

nao vét, khối lượng bùn thải, khối lượng khoáng sản là vật liệu xây dựng có thể tận thu.

3. Trên cơ sở kết quả khảo sát Chủ đầu tư tiến hành các nội dung sau:

a) Lập hồ sơ dự án (đối với thiết kế 2 bước) hoặc hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với thiết kế 1 bước) trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định theo quy định.

b) Chủ đầu tư dự án lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hoặc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án trình cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Trong trường hợp có hoạt động khai thác khoáng sản trong quá trình nao vét, Chủ đầu tư lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường cho dự án nao vét lòng hồ chứa nước đối với trường hợp thuộc đối tượng phải lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

c) Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án xây dựng công trình hoặc đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản trong trường hợp sản phẩm khai thác chỉ sử dụng cho công trình đó theo quy định của Luật Khoáng sản.

Điều 4. Khai thác khoáng sản trong quá trình nao vét

Sau khi dự án nao vét được lập, thẩm định, phê duyệt, nếu có nhu cầu khai thác khối lượng khoáng sản dôi dư, Chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án xây dựng công trình nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án xây dựng công trình theo quy định của Luật Khoáng sản hoặc đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương tiện, thiết bị và kế hoạch khai thác trong trường hợp sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp nhận hồ sơ của Chủ đầu tư liên quan đến dự án nao vét hồ chứa nước. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức thẩm định dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do tỉnh quản lý. Đối với các hồ chứa nước do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã quản lý thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm cấp phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng quy định hiện hành.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị quản lý hồ, tổ chức bàn giao mốc giới, mặt bằng phục vụ thi công theo dự án được phê duyệt; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nạo vét hồ chứa nước theo quy định về đảm bảo an toàn hồ chứa.

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và đề xuất giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện dự án (nếu có).

đ) Giám sát việc nạo vét các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định đơn vị tư vấn giám sát có đủ chức năng để thực hiện.

2. Trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với dự án nạo vét lòng hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án nạo vét lòng hồ chứa nước theo thẩm quyền.

b) Chủ trì tính, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

c) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án xây dựng công trình hoặc chấp thuận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản.

3. Trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và đơn vị có liên quan thực hiện những nội dung liên quan theo Quy chế.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

a) Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án nạo vét hồ chứa nước theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo các ngành chức năng của các huyện, thị xã phối hợp chủ đầu tư đảm bảo an ninh trật tự và giám sát thi công; việc vận chuyển khoáng sản, việc bảo vệ môi trường và các quá trình thực hiện dự án.

c) Cấp giấy phép hoạt động nạo vét hồ chứa nước trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với các hồ chứa nước do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, quản lý.

5. Trách nhiệm của Chủ dự án:

a) Lập phương án thi công, phương án bảo vệ môi trường, phương án vận chuyển khoáng sản, đồng thời công khai phương án thi công, công khai phương án bảo vệ môi trường, công khai phương án vận chuyển khoáng sản gửi địa phương và nhân dân biết, theo dõi, giám sát việc thực hiện.

b) Đặt bảng thông báo tại công trình công khai thông tin cơ sở pháp lý của dự án cho địa phương và nhân dân cùng giám sát; Đặt bảng cảnh báo nguy hiểm trong phạm vi thi công công trình.

c) Cắm mốc ranh giới phạm vi thi công nạo vét trong lòng hồ.

d) Nghiêm chỉnh tuân thủ việc thi công đúng theo hồ sơ thiết kế được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

đ) Trong quá trình thi công cần tuân thủ những quy định của Luật Thủy lợi; Luật Khoáng sản; Luật Tài nguyên nước; Luật Xây dựng; Luật Đầu tư công; Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định hiện hành.

e) Không sử dụng thiết bị khoan hút gây ảnh hưởng an toàn công trình, ảnh hưởng nguồn nước trong quá trình thi công.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Chế độ báo cáo

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan cấp trên theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế có phát sinh vướng mắc, hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo, phản ánh với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH *Phmhw*
CHO CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc
Lê Tuấn Quốc